

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 11 - 2024

"V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi
con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Kiều

Bà Đàm Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mộc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng
Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà
Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 49/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** chị Vũ Thị S, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn 7, xã Ng, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: số 1, ngách 25, ngõ 550, đoạn 2, đường Á, C, D, Đ, Đài Loan; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Bị đơn:** anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn 7, xã Ng, thị xã Đ (nay là thành phố), tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Trần Thị M; địa chỉ: thôn A, xã H, huyện Th, tỉnh Hải Dương; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1 - Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị S trình bày:

- Về tình cảm: chị Vũ Thị S và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/4/2003, tại UBND xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều (nay là thành phố Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chung sống

hạnh phúc. Đến năm 2015, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T rượu chè, thiếu trách nhiệm với gia đình, do mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ năm 2015, chị S về nhà ngoại thôn A, xã H, huyện Th, tỉnh Hải Dương sinh sống, đến năm 2016 đi lao động tại Đài Loan đến nay. Chị S xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: có hai con chung Nguyễn Thúy H, sinh ngày 21/9/2003 đã trưởng thành và Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 17/6/2010, đang do bà ngoại Trần Thị M nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị nhận nuôi con chung và tạm thời nhờ mẹ đẻ chăm sóc nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị S không yêu cầu giải quyết.

Do điều kiện địa lý, công việc chị S có đơn đề nghị từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt.

2 - Bị đơn anh Nguyễn Văn T có lời khai thể hiện:

- Về tình cảm; các điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị S trình bày. Anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: có hai con chung như chị S trình bày, anh có quan điểm con chung Nguyễn Thúy H, sinh ngày 21/9/2003 đã trưởng thành, còn lại Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 17/6/2010 chưa trưởng thành, anh nhận nuôi con chung không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị S và anh T không yêu cầu giải quyết.

Do điều kiện công việc anh T có đơn đề nghị từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt.

3 - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M trình bày: bà là mẹ đẻ của chị sang, hiện nay chị S đi lao động ở nước ngoài, do anh T hay rượu chè, không quan tâm đến con cái nên bà đã đón cháu Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 17/6/2010 về quê nuôi dưỡng, học tập gần nhà từ năm 2022 đến nay, bà tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng khi nào chị S về Việt Nam bà giao lại con chung cho chị S.

Do điều kiện sức khỏe, đi lại và công việc bà M có đơn đề nghị từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt.

Công văn số: 3114/XNC ngày 08/8/2024 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện: chị Vũ Thị S đã xuất nhập cảnh 03 lần; lần gần nhất xuất cảnh ngày 18/7/2024 qua cửa khẩu Cảng HKQT Nội Bài, chưa có thông tin nhập cảnh Việt Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc

tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị S.

Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 17/6/2010 cho chị Vũ Thị S nuôi dưỡng, đồng thời tạm giao cháu Nguyễn Thúy Ng cho bà Trần Thị M nuôi dưỡng cho đến khi chị S về Việt Nam. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị S và anh T không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ pháp luật: chị Vũ Thị S, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn 7, xã Ng, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: số 1, ngách 25, ngõ 550, đoạn 2, đường Á, C, D, Đ, Đài Loan, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn 7, xã Ng, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Quảng Ninh, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh và quan hệ pháp luật: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 464 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] Nguyên đơn chị Vũ Thị S, bị đơn anh Nguyễn Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M có đơn đề nghị từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị S yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử, thấy: chị Vũ Thị S và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/4/2003, tại UBND xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều (nay là thành phố

Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Trượng chèn, thiếu trách nhiệm với gia đình, do mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ năm 2015, chị S về nhà ngoại thôn An Sơn, xã Hồng Quang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương sinh sống, đến năm 2016 đi lao động tại Đài Loan đến nay.

Chị S và anh T xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Thấy rằng, chị S và anh Nguyễn Văn T không còn tồn tại thực tế đời sống chung vợ chồng. Như vậy, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị S và xử cho chị Vũ Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử, thấy: chị Vũ Thị S và anh Nguyễn Văn T có hai con chung Nguyễn Thúy Hằng, sinh ngày 21/9/2003 đã trưởng thành và Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 17/6/2010, đang do bà Trần Thị M nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị nhận nuôi con chung và tạm thời nhờ mẹ đẻ chăm sóc nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quan điểm nhận nuôi con chung không yêu cầu chị Sang cấp dưỡng.

Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn, quy định:

1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật Dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quy định:

1. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi”.

Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện: từ khi chị S đi lao động ở nước ngoài, do anh Trượng chèn, không quan tâm đến con cái nên bà Trần Thị M đã đón cháu Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 17/6/2010 về quê nuôi dưỡng và học tập gần nhà từ năm 2022 đến nay, bà có quan điểm tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng khi nào chị S về Việt Nam bà giao lại con chung cho chị S.

Nguyện vọng của cháu Nguyễn Thúy Ng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Vì vậy, giao con chung cháu Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 17/6/2010 cho chị Snuôi dưỡng là phù hợp pháp luật, đồng thời tạm giao cháu Nguyễn Thúy Ng cho bà Trần Thị M nuôi dưỡng cho đến khi chị S về Việt Nam.

Con chung Nguyễn Thúy H, sinh ngày 21/9/2003 đã trưởng thành nên không xét.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị S và anh T không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: chị S phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[7] Quyền kháng cáo, kháng nghị: các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 228, 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị S, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị S được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao con chung Nguyễn Thúy Ng, sinh ngày 17/6/2010 cho chị Vũ Thị S nuôi dưỡng, đồng thời tạm giao cháu Nguyễn Thúy Ng cho bà Trần Thị M nuôi cho đến khi chị S về Việt Nam. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

“Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Về tài sản chung, nợ chung: chị S và anh T không yêu cầu giải quyết, nên không xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Vũ Thị S phải chịu 300.000đ, được trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **0005870** ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Chị Vũ Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Văn T, bà Trần Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều (nay là thành phố Đông Triều);
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thắng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đàm Thị Thanh Thủy

Đỗ Xuân Hoài

Ngô Văn Thắng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Khẩu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu Vp, hồ sơ vụ án.

Ngô Văn Thắng